

Lục Tỉnh Tân Văn

聞 新 省 六

GIÁ BÁN
TRONG BÌA-PHẬN BỘNG-DƯƠNG

Một năm.	6 \$00
Sáu tháng.	3 50
Ba tháng.	2 00
Mỗi số.	0 06
Bồi chỗ đ.	0 \$20

ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC BÌA
Một năm. 20fr 00

MỖI TUẦN RA HAI KỶ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỦA NHỰT

Số: 617

NĂM THỨ MUỘI BA

BẢN LỀ MỖI SỐ: 0 \$06

20 Avril 1919

20 tháng ba năm

Năm Kỷ-vi

DIRECTION ET ADMINISTRATION:

F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1850
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi thư đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bắn để giá phản minh.

LÝ TÀI PHỤ CLUẬN

Tôi vẫn có nghe nhiều ông ám luận bài Lý-tài của tôi đã ấn hành trong kỳ báo số 509 và 600, rằng mới đọc sáu qua thì nghe hữu lý, song xét lại cho kỹ thật là khó mà qui tụ lòng dân trong cuộc tranh thương; Chính e các đảng trưởng-thượng cao-minh làm không đẳng, chờ như làm đẳng thì ai lại chẳng muốn tháp hối mà kêu giùm cho thấu tai mấy triệu đồng bào trong sáu Châu, rang mà vừa vực với nhau cho nên cuộc.

Ấy là lời thiết nghĩ theo cái tư tưởng mới, chờ không để bấy lâu chờ vị binh bút trong các báo-chương đã chung biết việc ấy là khó cho nên mỗi vị khi cầm viết luận đến việc chiêu thương thì đã chê Annam què bèn hủ-lậu luận năm nay sang năm khác, nghe rất nhảm tai, nhưng mà theo cái ý kiến của tôi, thì tôi thật chưa chịu lấy đây làm đều quyết đoán rằng Annam là liệt hại; lại thêm suy theo lời tư luận của ông mô-đô-thật cũng chẳng có ý muốn nói cho phản cảm ai; song cũng nghĩ ra rồi nói như vậy e còn sai, nên tôi xin bình luận.

Đại phàm con người ở đây mà có chí khí lớn chẳng hang là việc gì, nếu muốn làm thi đẳng. Suy trong thiên-hà sự, chẳng có việc gì khó cho đến đai những tay học thức không có đủ trí mà làm đẳng bao giờ, duy tại lòng người, muốn làm, e ingle chẳng muôn, ham, cũng chẳng ham, quyết, cũng chẳng quyết, đó thôi; Chỉ tr-shirt chước buôn nhà Tân là đều rất quan hệ, hế thành tắc đại phà, còn hai tắc tảng già, mà ông Lữ-bất-Vi là một tay thương-nhơn thuở trước hấy còn dám xuất của ức triều ra mà làm đẳng việc thay, hà huống việc thương mãi thường theo thời đại này, bắt quá lấy tri mà tranh cái mồi lợi chung với ba tên khát-trú thôi, mà kêu rằng khó, mà gọi rằng làm không đẳng, thì lấy làm ức lý và khiếu cho bậc cái đương tân bộ của các đảng danh vong tài năng đi chăng, biết ngày nào mà Annam ta gầy dựng cho nên cái cơ đồ to tác mà tranh cái sự phủ-cường cùng liệt-quốc. Vì vậy nên tôi thiết nghĩ như vậy: Nếu các đảng cao minh tài đức, thông thời đạt thế, có tài kinh tế muôn ra mà gánh vát việc ích lợi chung, cùng là muôn biết đẳng việc ấy làm đẳng hay là không đẳng, thì hãy làm thử đi, có thí nghiệm rồi mới nên thiết nghiệp; chờ như ngồi một chỗ cứ đặt đều mà nói rằng: Annam hay

nghỉ kị nhau, Annam hay tát đố nhau, Annam không có một lòng một dạ cùng nhau, Annam là vầy, Annam là khác, thì chẳng những là Annam ta không làm đẳng việc gì, lại còn phải bị người chê kẽ nhạo. Chỉ như các nước văn-minh kia, những kẻ học thức, nếu cứ nói đè ne, đầm nắm theo như bọn ta đây, thì ngày nay các nước ấy át cũng còn chịu thói dã-mang mà chờ, có bao thuở gầy cho nên việc gì cả thề mà chúng ta đã mắt thấy buổi nay đâu?

Suy theo cái nhọn tâm cường nhuộm, phải quấy, hư thiệt, chẳng hạng là người hực nào, dân nước nào, cũng đều có vậy luôn; Vì vậy cho nên thường có người ra làm quan luồn lò kè khác-bám nhẹ, chê bai, đem phà cách kia, thế nọ, cho đến nỗi nang bảo kỵ tháo; có kẻ trath-dot công danh cho đến đoi-chém giết nhau; có kẻ tranh lợi trong chốn thương-trường, lập mưu kia, chước nọ, hại lẫn nhau cho đến đổi tang tư hại sẫn. Ấy vậy thì chẳng phải có một nước Nam ta mà dân có tánh xấu ấy, song người ta làm đẳng là tại cái chí khi lớn, cái cang đởm to, nghĩ đến việc chí có lợi thì dám làm, không nghĩ nang, không nhút-nhác; còn mình làm không đẳng là tại mình có tánh khiếp-nhiếc và không có chí cả cho bằng người các nước, mà lại có tật hay tính thối lui, hay bàn cho ra nǎn, nghĩ chẳng lâng đường lầm ru? Chớ chỉ các đảng cao minh học thức, có thể lực lớn, quan yêu dân chuộng, như ông Diệp, ông Bùi, ông Lê, ông Nguyễn v.v. có lòng giúp ích cho đời ra đứng giữa đất Nam-kỳ này, do thẳng cánh tay lên mà nói lớn rằng:

« Nay ta đã quyết chí ra tay dù-dắt con nhà Annam là người đồng chưởng với ta, vào néo thương-lị trường thiêt-nghiệp đồng phẳng cái mồi lợi cho quốc dân ta, một là: ta đưa lúa-trái các mồi thủy lợi với Chết, hai là: ta trữ lúa mà bán cho chư quốc cho khỏi khách-trú rút rìa máu thịt ta, ba là: ta mua thuế cầm đồ cho khỏi khách-trú thâu gop tiền của ta, bốn là: ta lập hàng trứ hàng hóa các nước mà bán lai cho bọn ta, cho khỏi bị khách-trú gian lận hung-hiếp ta, xin đồng bào lớn nhỏ, từ kẻ khó cho đến người giàu, hiệp trí cùng ta mà tóm thầu quyền lợi. »

Chừng nào các đảng ấy khứng ra mà làm như vậy, thì có lý nào các trang học thức ở các nơi trực thủ

bàn quan mà không đưa bối gân súc, không mở đường ngay, chỉ néo rộng cho dân được thời thue nhau mà bước vào néo đại thương một luợc cho đánh.

Nếu chừng nào các đảng cao-minh làm như vậy mà thế tình không phục, thì chừng ấy sẽ quyết đoán rằng: Annam vầy, Annam khác mới đẳng như lời luận của các đảng bình bút bấy lâu. Chớ thật hai mươi mấy năm đư, kể từ ngày khai sáng các quán nhứt-báo đến nay, thật chưa thấy một ai xúrrg ra mà diễn thuyết đều chí lợi ích; ra mà gầy dựng việc gì to tát, cứ ngồi một chỗ thở ra mà nói đe chứng rằng: Annam còn què quá, khó mà duu-dắt vào neo Văn-minh, thoản mäng hết năm nay, sang năm khác có bấy nhiêu đều, dầu nói cho đến tận thế đi rồi, lập đời khác, cũng còn như cựu lệ.

Vậy lúc này là lúc cạnh tranh quyền lợi, xin các ông vì một cái dài đồng bào, đem tất cả sở kiến sở văn ra mà vực mối lợi lại cho nhau chẳng là hay.Gầm cái số bạc của chư quan-tử trong Lục-châu tung ra mà cho Nhâ-nước vay 4 kỷ, thì phần nhiều là kẻ què hèn đều lầm gọi cho như cũa mất cho nên từ ngày có người ra lập hội mua giấy Quốc-trái đến nay có nhiều người thừa dịp giỗ-giành kẽ què dốt mua đi bán lại mà lấy lời; té ra Nhâ-nước có lòng muốn cho dân có lợi, mà kỳ trung thất lợi và lại bị thiệt hại nữa, thì cũng tại kẽ tham lợi nhỏ phờ phỉnh gat gầm mà ra. Tuy vậy mà hấy còn nhiều trang tài chũ biết đều, chẳng hề lầm nghe xuôi quấy. Suy theo thế ấy, nếu lúe này mà các trang thức giả không thừa lấp dip mà qui tụ lòng dân, thi ngàn muôn năm nua cũng không có dịp lốt nào mà rũ ren cho dăng. Vậy xin các ông hãy nhìn một ít ngày giờ đem trọn cái lòng bắc-ái ra mà dùi dát đoàn em vào cuộc kinh-thường, thi các ông chẳng khác nào như một cây trụ kia, để mà ngăn chống trong lục phong-trào, cho khỏi ngừa nghiên với sóng.

Các ông chờ có ngờ theo lời của những kẽ nghị tôi bàn lui rằng: Việc qui tụ giấy Quốc-trái của chư tài-chủ mà lập công-ty, ta đều bất tiện; theo ngu kiến tôi chẳng chí khó cả. Kêu đem bạc hùn vốn lớn, thi tôi chưa dám át, chờ như kêu đem giấy Quốc-trái mà hùn thi đê như trờ tay. Hết qui tụ giấy Quốc-trái đẳng bao nhiêu cứ đem ký cho nhà « Bằng » để làm tư bồn mà giao thông thương-mãi với các nước. Lẽ tự nhiên nhà Bằng mà nhìn biết mình có tư bồn lớn (giấy Quốc-trái ấy là bạc) thi các nước còn e chi, còn nghi ngại chi mà chẳng giao thông?

Nhà Bằng mà thấy ta có tư bồn lớn đê đó ta muốn cần dùng bạc bao nhiêu lại không có? Lựa phải xuất vốn nhà cho có bạc hiện thi làm mới được hay sao?

Hê người sao ta vậy, duy tại muốn làm cùng chẳng muốn làm, quyết cùng chẳng quyết mà thôi chờ.

T.Q.V.

Hữu công tắc thường

Thiệt có cái công nào trọng mà đáng khen cho bằng cái công cã của người Annam, liêu sanh tử mà vược biển băng trời, qua đánh gặc bên cõi Âu-châu.

Thiệt là thị tử như du (eo chêt như chơi) ừ quan chí dân, sang chí hèn, vì ơn bảo hộ, vì tiếng con nuôi, vùi xương thịt, trai mặt gan, đèn rợ nước, mộ ghia hiếu thân như vầy, là chính lây chút ờng ăn b Courtney, cho rò mặt nam nhí vĩ chử tan-bông-hồ-thì, nam-tử sør-tâm đó mà; nào phải vùi công danh, ham bạc tiền gi mà gánh vát. Đì đên chđ đường thương mài-dạn, thập phân tử, nhứt phân sinh, kè chêt là phân chắc, như nhung bao nhiêu người đã bỏ thay rồi đó, cách xa quê cõi, ngàn năm muôn kiếp, bịt iá xương tang, tài công danh gi đâu mà gọi rằng ham muôn.

Nói tóm một điều là: Đem thân ra đánh cái giặc độc ác bạo tàn này, với quân Alemand, tài phép như vậy, là kè chêt mà đí, chờ nǎo ai trong châ: sông mà trở về; ỷ là liêu thân chêt mà gọi chút nghĩa tam vây là.

Đại chi nhiêu lời thán túc-phân phô, Nhâ-nước dư thày dư bết, rộng bùa nhơn da h, nudson phán độ lượng, mà phán bò đén bết, công ơn xứng đáng, cho nhận tôi dàn lê nào cõi! dám kêu! chđ-ông-q-i-vi quan-lạt hội-dông xin hây ỷu cơ ứng hiê, doi-oglja đồng-bông: Thừa cơ hội này đây, gấp lúe may, sàng dip tò, cũng nên phân đoán mà làm đều ích q át lợi dàn cho iò mặt.

Các lnh-Nam-kỳ, nay đã đng danh là Thuộc-địa iỏi (colonie française) việc thùê-khoa huê lợi, so lại với lnh Nhâ-nước mới qua đây, các mồi lợi chưa đẳng rộng thán; xài tén kẽm, bộ sõ còn dùng chු nhо, hẹp lòi công véc, bô-hóá chưa thông. Chí như nay, kinh dnh bờ cõi, thuê vụ rộng thày huê lợi, lại thêm giao lán bão hộ, Trung Bắc lường-kỳ, Cao-men, Lèo thương, lợi lộc khắp trời no đú cã và chúng ta là dân Thuộc-địa-nam-kỳ (colonie française) phân thùê định là giây thuê thán và buộc dùng gi y tinh chí (papier timbre.) Trong hai phân này, rất đẳng nặng nẽ bó buộc. Ước như mà chuân giàn đẳng hét cả hai, nhờ ơn Chánh-phủ quan thi; bàng chùng chê đẳng cả hai điều, thi thứ nhất là khoán thuê định. Trên sàng còn bình chánh

ông Sarraut là một vị đại-nhơn-quan, hay rộng lòng quan cô, dưới ngưỡng trọng chư vị hội-dồng, thừa dịp niêm tình diệu độ.

Chỉ như phân binh lính hối hương, biết rằng dữ lè nghĩa theo thường, cho ăn uống như vậy là, lè khao lao tưống sì, thắng trận ban sự là phải rồi, song vì lời oán vọng kêu nài, vè đều thất thò lị hương, ba bốn năm truwong, bò liêu nghiệp nghè, vật dụng tiêu diệu; nay mới trở về, chồ ăn ngủ chưa yên, lo sao đặng nghiệp nghè mà độ nhứt, cùng bảo toàn cha mẹ vợ con.

Xét rò cơ quan như vậy, những tướng sĩ ở bên Tây mới vè, Chánh-phủ cù g nên rộng ơn, lúc phi cuộc khao binh rồi, khoan cho vè bắt cập như vậy mà ra việc bức tinh; nêu chra kịp cho tánh phán tiên chuẩn cập, theo lương lính Langsa, lúc lóng nhóng đợi chờ, thi chia hò các binh lính ày, hặc ở theo dân lũn nơi chôn quê hương, hoặc ám ở chò nào cho phản biện, mà ăn ghិ chơi bời thong thả một ít ngày, chờ lệnh ban hành, chau cập cách nào, cho yên bê thân phản rồi sẽ cho giải giáp vè làng cũng chẳng muộn chí; trừ ra người nào, tùy gia sự hồn phản phải toan, thi cho phép vè nhà ở an chờ lệnh, như vay là chung thi vịen toan, của dâ nước thường cho dâu trong nước, há chàng gọi là vật phụ dân khương, quân thân cộng lạc.

Tây Ninh VÔ-SÂM

MƯỜI NĂM BIỆT-GIAM

(Dix ans de réclusion)

Tên Cottin thích khách quan Thừa-tướng Clémenceau ngày nọ, bị tòa len án tử nay đặng cải nghĩ lại cho mươi-năm biệt-giam.

Văn Uyễn

(Variété littéraire)

Đáp ý vận năm bài Thu dạ hoài tình của ông Nguyễn Thành-Úc từ Thiệu-Huy

Ngoài tai lá gió phai pho sầu;
Bè ái dòi dào lượng sông thu.
Thảm trách lứa borgen nhen đốt ruột;
Buồn trông mày nước tiếp liêng mâu.
Nám canh gỗ diệp hìn dờ-dật;
Mấy độ tin nhan dạ xát xao.
Ấn lanh phòng the song nứa cánh;
Vườn xưa toan đợi khách xưa vào.

2º

Vào ra tư tưởng trót năm canh;
Tâm tâ châu rơi mây giọt tinh.
Ngân lối vườn xưa con bướm bạc;
Treo trong dãm cũn thử mây xanh.
Điều hiêu dại cúc trang lờ bóng;
Hoảng hoại chồi ngô tuyết diêm nhành.
Lời hẹn thi chung gìn tiết nghĩa;
Nghinh thu rực rỡ tần bàng thanh.

3º

Bàng-thanh thè tron vuối tinh-lang;
Thảm thoát rừng phong lá trồ vàng.
Trống dục lầu hồng con gió thoản;
Sầu theo tiếng nhạc lúc canh tàng.
Trăng khuya soi lụt trời muôn dặm;
Nước dồ lòn doanh lụy mấy hàng.
Một bứa dã đánh duyên gấp gò;
Liệu chứng cho khôi tiếng dời mang.

4º

Khôi tiếng dời mang giữ một lòng;
Bè tinh lai láng sóng đơn bồng.
Tuyết sương pha lợt mầu râu tóc;
Non nước thương đau phiền bười bồng.
Lạnh gối oan ương chòm ruột thắc;
Chinh mèn Phi-túy tắt gan hung.
Phòng thu thoản mảng canh thu lụn;
Lần mồi tơ sầu gờ chửa xong.

5º

Chứa xong xuôi nỗi má phai mầu;
Võ vồ thu vè tui vuối thu.
Chén rượu đồng tâm lời chạm đá;
Khúc dòn lưu-thủy mắt rơi chau.
Nguồn ân bè ái kao từ thuở;
Kẽ đợi người chờ trót bấy lâu.
Tâm sự ngòn ngan vò chin khúc;
Ngoài tai lá gió phai pho sầu.

Tiến-nữ: T.T.L. tự Kim-hà-Trì.

Thế giới tân văn

(Echos de partout)

Hút thuốc-lá nước nhâ

Ta nên hút toàn xì-gà thuốc-lá của Đông-dương Yên-diệp công-ty, bởi vì:

1. là thuốc của người bản quốc trong;
2. là thuốc-lá phơi ủ, bào, thái, quản tại sở thuốc-lá Hanoi, dùng đến hơn 400 người bón-quốc làm:

3. là thuốc-lá người Annam ta buôn của công-ty mà bán, làm cách sanh lý:

Người Annam ta nay chỉ nên hút thuốc-lá ày không nên dùng thuốc ngoại qđc mà làm giàu cho xứ Algérie, xứ Manille, xứ Luxembourg và các nước khác.

Tự-do diễn đàn

(Tribune libre)

Đáp Hué-kieu như báo

Xét lại bài « Bị ép và bị ép » của đồng-nghiệp ta luận trong tờ N.C. là chủ ý phản nản sự chịu thiệt chịu sút của đồng-bang ta đó thôi, chớ nào phải chủ ý ganh gổ chi đâu, mà đột nhiên phô người lai ra phản đối, dám vọng ngôn thị nhục dân tộc ta đến thế. Phô người nói rằng « Cùng nhau Đại-pháp nên dân tộc ta mới dặng ăn ngon ngủ yên, Việt-quốc ta mới dặng thêm giàu thêm mạnh. » Phải đó, trung da! Vì rằng: Ngoài 60 năm những trước hai ngàn năm, bởi nước ta: Ruộng đất mèn-mông săn vặt-sum mâu; nước đã giàu, dân lại ít, khói lo dồi, không sợ nghèo; rủi vi nạn dân ách nước, khiên cho hồn trãm du triều, loài tham khầu-đ nhung, ý chúng hiếp cõi, cưỡng chiếm nước ta, chuyên quyền yểm chẽ, hành hả lê thứ, khắc bạo nhon dân, khõ béc tinh binh, xiết bao kẽ nỗi; ay là việc chánh trị của vien quan chúng nó; còn dân sự chúng nó, thi bày lâm dâm huyền hoặc mà diu dắt dân tộc ta vò nêu di-doan, dề rông công, thương, nghiệp, cho chúng nó choán, mãi mãi thế ay trót hai ngàn năm, làm cho nước ta càng nghèo, dân tộc càng khõ, đêm than ngày thô, trách đất kêu trời, động đến Ngọc-hoàng, chanh lòng ngài mới chỉ dẫn một thầy, công bình đạo nghĩa, tài trí trên đời, văn-minh cúc diêm, là thầy Đại-pháp đó. Từ ngày dân tộc ta có hòng phước mà gặp đặng ông thầy này, kè dã ngoài 60 năm, dân tộc ta chẳng những thoát đặng quyền hành độc ác của loài hung bạo, dã nói trên đó, và dặng áu ca lạc nghiệp mà thôi, mà lại dân tộc ta càng thêm rông phần tri hóa, quê hương ta thêm đẹp cuộc kinh dinh; công cáng ấy, ơn nghĩa này, dẫu trẻ bé nêu năm nêu bảy trong dân tộc ta cũng chẳng biết, nào phải đợi Hué-dân nhắc nhở mới biết sao? Cũng chẳng đợi Hué-dân nhắc, ta cũng phải ghi niệm rất thành tâm, cái công ơn dày nặng của thầy Đại-pháp ta mà dân tộc ta cũng phải thâm cảm cái ám đức của nước Đại-pháp là nước hay thương bay trọng sanh lanh, cùu vớt chúng tộc ta khỏi vòng nghiệp ám, dìu dắt dân đoàn ta đến cảnh văn-minh, mà phải chịu oán thù cùng kẻ độc ác dã mất quyền hò hiệp dân tộc ta trước đó. Ay cũng bởi Hué-dân nhắc đến, nên ta kẽ sợ lỵ mày lời này hâu cho Hué-dân biết rằng dân tộc ta dời đời kiếp ki p chẳng hề quên ơn nghĩa nước Đại-pháp là nước cùu khõ cùu nan cho nhon-quần ta đó thôi. Nhưng ta nghiệm rõ lại những lời của Kiều-dân, nào phải là lời nhác nhở cái công ơn nước Pháp & với nước ta đâu; hẳng thật là lời dỗ ngọt bùm miệng dặng có sỉ nhục dân tộc ta cho đến đều đó chớ. Hồi Hué-dân! Dễ náo Hué-dân lại không thấy rõ cái tình nghĩa của Pháp, Việt ngày nay là thế nào? Người Pháp là con ruột nước Pháp, dân Việt là con nuôi nước Pháp; bè ngoài tuy nghĩa thầy trò, chớ bè trong văn tinh huynh đệ; khi thi dân Việt tức là khi thi dân Pháp. Hué-dân nói rằng: « Mùa cũng nhớ súc Hué-dân, nên xú sở mới dặng mở mang đến thế, dân đoàn ta mới dùi thế sanh nhai. Ay có phải là cái chủ ý của Hué-dân. 1º là khi ngao thầy ta không đủ tài trí mà khai hóa cho dân tộc

ta; 2º là khoe khoang tài lực của Hué-dân rằng cũng đáng chen vai cùng Đại-pháp mà làm thầy cho dân tộc ta đó chăng? Hué-dân ngao rằng: Dân tộc ta muốn bể quan tự trị; ấy là lời xấp nhập của Hué-dân xúc phạm đến Chánh-phủ. Vì rằng: Hết nước nào mà bể quan tự trị là nước không dặng mở mang, tri độ hèn thấp thì nước ấy đáng chê, dân tộc nước ấy đáng ngao, phải! Song Hué-dân đã cháng biết cái quyền bể quan khai cảng nước ta là quyền của Chánh-phủ chứ, biết lầm chứ, biết mà nói, có phải là vong ngôn xúc phạm Chánh-phủ chăng? Còn như, nhó có đồng tiền hòi gao, tất đắt ngon rau của quê hương ta, vè vang mày mặt no ấm cát thán, mà chẳng niêm nghĩa, lại trờ vong ân; Hué-dân nõ buông lời khi nhục dân tộc ta rằng: Trình độ ấu trĩ, tri lỵ, tài đồng, ấy là vô nghi lầm đó, vì ăn dặng của người mà rời chè người dai dột. Kìa Hué-dân nõ suy xét, xét đi xét lại cho xa, đừng vội cười dân tộc ta trình độ ấu trĩ mãi mả lầm, nhầm trước xem sau, suy cho tột chò ám ấp trưởng chúng phô người tri hóa lão hồn hoài mà vấp. Phần ta xát nghiêm cho đáo đe, thi ngoài trường thương công nghiệp ắt hằng Hué-dân không có chí chi khác nữa mà gọi rằng hơn dân tộc ta dặng. Thoản lại, cái địa vị công cõi nào có khác chi cái trình độ gian tan kia vây; kẽ mau chon lời trước, người châm hước đến sau, chẳng trước thi sau, chậm mau rồi cũng trái bến, là chốn cùng đờ vây. Về khoản Hué-dân kẽ công nghiệp rằng: Hué-dân từng đem tư bồn sang Việt-quốc ta, và nhờ tư bồn ấy mà giúp ích cho Chánh-phủ và làm lợi cho xã hội ta. À há! về sự tư bồn ta chẳng cần luận đến, vì ta từng nghe sở Thương-chánh hắt hắng Chêc chở lén bạc toan đem về Tàu, hoài hoài đi rồi, ta chỉ giải sơ cái chủ ý của Hué-dân khi rằng: Nếu không nhó các hang thuế vụ của Hué-dân thường niên hiến nạp cho Chánh-phủ thì chẳng có chi khác mà làm ích dặng cho Chánh-phủ cả: Cha chả, khi dử be! Còn về sự làm lợi xã-hội ta, thi là chủ ý xát xorce của Hué-dân, muôn trường các cuộc; phô lầu loán chơ, máy móc chặc đồng, hàng hóa dinh thiêng, tàu bè kêu bến; dặng khoe khoan ngao ngược dân tộc ta đó thôi, chớ có chi đâu mà gọi lợi xã-hội nào. Vả lại các cuộc ấy thi dẽ mà chua gao chúa cám, dường vóc duong hình của Hué-dân cho ú cho mập, hoặc làm heo làm bò mà bán thịt cho chúng ta ăn, hoặc là nâng chân đỡ cảng cho chúng ta trong cơn chầu lưu Lục-sinh, thi chúng ta đều phải tốn tiền, náo phai Hué-dân, xé thịt lột da cho không cho chúng ta no thán hay là cắt áo may quần dung thi cho chúng ta ấm cát, mà gọi rằng lợi rắng ích; có phải là, Hué-dân rút ria của dân tộc ta chày ngày, gầy dựng nêu cơ nghiệp đồ sộ nguy nga dường ấy, rồi nay khoe khoang mà ngao báng chơi chăng? Nếu ngoại hai lý tưởng của ta trên đó, thi ta tìm ngó hết phương mà cũng không thấy chí khác nữa cả.

Thôi mấy lời trên đây là đáp giải các khoản của Hué-dân khi ngao thầy trò ta đó thôi. Sau đây ta xin tiếp it lời mà khuyên Hué-kieu hãy ráng mà dạy Hué-dân đọc thuộc lòng 4 bài kinh từ-tự dưới đây hầu toan sớm tối dựa nương, và dặng an thân ổn phận.

1º Biết ơn Đại-pháp. — Rộng mở cửa biển, thả lồng trường buôn, thuế đóng có một, lợi tóm dư muôn, sản nghiệp vững đặt, trộm cướp khôi lo, nhờ linh Nhà-nước, ngày tối giữ cho.

2º Mến nghĩa Việt-nam. — Đất nước của họ, tộc chung minh nhở, huê lợi của họ, chúng bạn minh quo, họ muôn súc nhoc minh một tắc công, minh công họ của, loi chia cho đồng; nay minh ăn trái, nhó kẽ trồng cây, thân minh sang trọng, ơn họ dãy dãy.

3º Khiêm nhu ngôn ngữ. — Ngày nay dân Việt, sánh với dân Hué, là tinh chû khach, giao thiệp thuận huê, dưng tuong như trước, ăn nói ngang tàng, trong cuộc mua bán, niềm nở bạn hàng, hò dò nị ngô, tục xú khâ chúa, học lời bồn xú, mua da bán thưa.

4º Kiêm thúc tánh tinh. — Tác bao vụt chạc, đi đứng nghênh ngang, pha đồ mao vật, thuế vụ lậu gian, hùn ba dum bảy, hiếp đáp kẽ quê, khi nhon ngao vật, mỗ múa môi trè, đều là tục xú, bộ kêu người chê.

NGUYỄN-CÔNG-LUÂN.

Savon Mat-xây (Marseille)

Hết một xứ văn-minh chừng nào thì người trong xứ biết sự sạch sẽ nhiều chừng này. Hết biết sự sạch sẽ nhiều thì phải biết dùng xà-bong trong sự rửa ráy dặt diệm mỗi ngày.

Mấy triệu dân Annam ta ở xứ Namkỳ và Nam-vang xài một năm biết là mấy triệu bạc xà-bong, nhưng mà trong mấy triệu đồng bang có mấy kẻ là biết thứ xà-bong nào tốt, thứ uao xấu, thứ nào lợi, thứ nào hại! Nhiều người hể thấy rẽ tiền, rẽ được một số mứa su thì mua chớ chẳng biết cái rẽ ấy là cái « mà-con-mắt » làm cho chẳng thấy được sự hại bảy giờ và sự hại vè sau.

Hai bảy giờ và hại vè sau nghĩa ra làm sao?

Bồn-quán đã xét kỹ các thứ xà-bong Mat-xây ở ngoại-quốc đem vào cõi Đông-dương mà bán và các thứ xà-bong làm trong xứ Namkỳ ta, thi thường thấy những hàng xà-bong mà bán giá nõi một thi thi toàn là xà-bong xấu, làm chẳng đúng theo phép hóa học vì lòng chũ lò xà-bong dục lợi muôn té lời cho nhiều! Bỗ dâu cho đúng hực theo phép hóa-học dạy thi lõn tiền ít phản lợi, nên những người muốn vừa lợi cho mình hêt ai nấy chịu, làm xà-bong bỏ đầu ít quá mà bỏ bô-tách (polasse) thì nhiều hóa ra xà-bong xấu nó trắng già hay là vàng khè, coi bộ bời rời như-bột, đặt xuống nước mau tiêu, ít bột mà lại làm cho quần áo vàng và mau mục.

Những thứ xà-bong làm tại Nam-ý, Nhứt-bồn và một vài thứ xà-bong ở xứ khác đem vào đều thuộc vào hang xà-bong xấu, hại bảy giờ là hao hốt, chóng thau, đặt chua được mấy món đồ dà thấy hết, còn hai vè sau là làm cho dà mau mục, đặt không mấy lần đã thấy rỗng thay rách.

Tính chất xà-bong tốt nghĩa là xà-bong có phần dầu nhiều thi là xà-bong nước lâu thau, but phì èu. Một cục dặt được nhiều mòn áo quần, mà nó chẳng làm cho quần áo mau mục, vì nó có vira đủ bô-tách mà làm sạch dù mình dặt mà thôi, chớ chẳng có nhiều quá mà làm hại quần áo như thế xà-bong xấu.

Ngo một cục xà-bong thoán qua thi cũng dù biết xà-bong hay là tốt: xà-bong thi hình nó như bột, dung tời nó hay bẽ, dề lâu nó teo lại làm cho cục xà-bong trổ nén ném mó; còn tốt thi trong tréo, cứng và dẻo dề bao lâu thi dẽ nó cũng chẳng teo chằng móp.

Mua xuyễn ta coi nó có mấy chữ thi ta dù biết nó tốt xà-bong hay là tốt: xà-bong thi hình nó như bột, dung tời nó hay bẽ, dề lâu nó teo lại làm cho cục xà-bong trổ nén ném mó; còn tốt thi trong tréo, cứng và dẻo dề bao lâu thi dẽ nó cũng chẳng teo chằng móp.

Còn xà-bong 60 phần dầu là xà-bong Mat-xây thiệt mà hực nhí(hồi chưa có xà-bong hiệu « Ngựa một sừng » thi nó dùng hực nhí). Bồn-quán đã nghiên-cứu rồi thấy đều lợi nên tỏ ra cho đồng-bang dặng cùng biết xà-bong hiệu « Ngựa một sừng » (La Licorne) tuy có mòn hơn thứ xà-bong thường, xà-bong xấu một chút, nhưng mà xà-bong nó có lợi thay trước mắt và lại có lợi vè sau. Tời trước là có ít hao, xà-bong nước lâu tiêu, bột nhiều, cứng, một cục dặt được dà nhiều bằng rưỡi bằng hai xà-bong khác; bột vè sau là nõ không làm cho đồ ta vàng và chông mục.

Còn lại đây Bồn-quán có xài thứ thi thấy các thứ xà-bong kẽ ra sau đây là tốt nhất, nên dặng cho bạn xem-bảo biết mà dùng.

Xà-bong Mat-xây thiệt hiệu « Ngựa một sừng » (La Licorne) 72 phần dầu (720/o matière grasse).

Xà-bong den Mat-xây thiệt hiệu « Con Rồng » (Le Dragon) cũng 72 phần dầu (720/o matière grasse).

Xà-bong Mat-xây thiệt hiệu « Chim ác lò » (La Pie) 60 phần dầu (600/o matière grasse).

Có một hiệu xà-bong Mat-xây thường tuy kém hơn các hiệu kẽ trên đây chớ chắc tốt hơn xà-bong khác làm tại Chợlogn, tiễn đây ta xin chỉ cho những người thích dùng đồ rẽ muai mà dùng, giá cũng bằng xà-bong

của Chèc làm tại Chợ lớn, mà lại có phần tốt hơn.

Bồn-quán thấy đồ tốt, xài có lợi nên mách bảo cho các ngài đọc báo biết hiệu « Ngựa một sừng » là tốt nhứt, hiệu Rồng Đen và hiệu « Chim Ác Lá » đều là hiệu xà-bong Mật-xây thiệt và tốt lắm, tùy thích ai muốn dùng thử thì dùng, song Bồn-quán chắc hễ dùng một lần thì là cứ dùng mãi.

BỒN QUÁN.

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . . 4 f. 85

Giá lúa, ta 68 kil. chở tới nhà máy Chợ lớn (bao trả lại) : 3\$35 tới 3\$45.

Saigon

Đáng chè là khiếp-nhược

Saigon hôm thứ Bảy, lối chín giờ ban mai, tên Bich với tên Hải cha con ở lang Bình-Phước Giadinh vì mắc tung-dịnh, tới tòa hầu đổi nại. Từ nhiên hai đảng mà tranh tung với nhau, không tra nhau, thù khích nhau, hờn nhau, song hờn thi làm làm sao mà rửa hờn cho đáng, lại học thói dã-mang, mướn người chặn đánh. Có kẻ mách cho Bich với Hải hay, cha con mới đem việc chẳng lành sẽ tới mà bẩm cho Trạng-sư Ferrand hay trước.

Thật quá vậy, lúc chưa vào hầu, Trạng-sư Ferrand có ý coi nơi sân, người tuu đứng rất đông, mà trong bọn ấy, phần nhiều là lính đi Tây mới về chính y còn đủ. Bởi vậy khi vào giữa án đường, Trạng-sư Ferrand có chỉ cho quan tòa thấy và xin lấy phép ngăn ngừa, quan tòa đáp rằng biêt vậy mà việc người chưa làm, có tội chi đâu tòa phỏng ra oai cho đảng. Chừng 10 giờ, xong việc, cha con Bich với Hải ra về. Ra vừa tới cửa ngõ, đang Mac-Mahon, thỉnh luu bị tốp ấy đánh; lính đi Tây mới về là phần nhiều. Cha bị thoái dã, con bị đánh đập mấy cây, cha con kéo nhau chạy trở vào trong tòa, nhờ sức Trạng-sư Ferrand và người Langsa ra cứu. Bọn kia chạy. Lúc ấy cũng có M. Pascal, kh-lich ở Chợ lớn, bèn chạy vòng qua ngã đảng laberd chặn bắt. Bắt đảng một gã tên Hạp, mang trong mình 6 cái tiền án. Hạp khai rằng vì hờn riêng nên một mình chửu đánh rủa hờn, chờ không có ai nữa het. Tuy Hạp khai vậy mặc dầu mà người có mặt tại tòa đều thấy rõ. Nói bọn đồng lõa với nó người còn biết mặt biết tên ba đứa. Lại tên Bich với tên Hải không có thù oán chí với nó, vụ này sanh ra nghi cho tên Huê, vì kien thua nhau, mà mượn kẽ dã-mang trả oán.

Rủi ro xe hơi

Sớm mai hứa 15 Avril có một sự rủi ro xe-hơi xảy ra nơi đường Tân-phú Giadinh.

Xe-hơi đưa bộ hành Saigon-Banam đụng xe hai-bánh. Đụng nhau thì chưa dụng, mà xe hơi đã lật làm cho bộ hành bị vit nhiều người. Theo như tiếng người bàn, ngựa xe hai bánh chưa tăng gấp xe hơi, nay gấp ý khiếp, day trồ nghinh ngang, chặn dàn làm cho xe hơi thỉnh linh, phải tránh gấp. Tại sự tránh gấp ấy mà xe hơi phải tuồng vào lề đường, lật xe, bộ hành bị vit. Trong đấy có một người tay cũng bị.

Chưa rõ lỗi tại xe nào mà ra, song người nói lúc đó xe hơi chạy mức thường, không mau không chậm và người cầm bánh xe hơi đó lại là tay thiện nghệ hơn hết trong hăng.

Vậy phải chờ tra xét ra rồi sẽ biết.

Linh dâ

Tên Phạm-văn-Niên ở lang Tân-phú mới bị dải tới tòa, cung về tội dâ linh, đánh tên Nguyễn-văn-Đảng, nông-phu, ở lang Tân-sơn-Nhi có vit,

Một cách giữ tiền trong nước

(Un moyen de retenir l'argent dans le pays)

Mỗi năm nước ta tiêu ra ngoài mít hai triệu bạc về khoản thuoc-lá, vừa mua của Tàu, của xứ Algérie (Bắc Phi-châ), xứ Manille, vừa ở xứ Luxembourg (Lục-xâm-bao). Trong vòng hai mươi năm vừa qua thành ra bốn mươi t iệu bạc. Vì nêu bốn mươi triệu bạc ấy mà lưu lại trong nước thì làm được biết bao nhiêu cầu công, đào được biết bao nhiêu sông để dẫn nước vào đổ ống cho dân làm ruộng. Mà nghề đã thiệt đơn lại thiệt kép. Đông-dương ta đã phải tiêu nhiều ra ngoại-quốc mà mua thuoc-lá, lại không có thuoc lá phoi khô đem bán ra ngoại-quốc gọi là lây lại ít nhiêu những tiền bạc tiêu di, như là xứ Chà-và và các hải-dảo thuộc Ha-an, mỗi năm người ta bán đi kè hàng mười ngàn bạc nhứ gáy thuoc phoi khô. Có mày nhà q-i-quốc thương gia có tư bản thay nhur thê, bèn lập ra hội Thuoc-lá Société des Tabacs de l'Indochine Đông-duo g Yê-i-hệu công-ty) để hàn huyên cho ta một mòn tiêu to, mà giữ ây ién lại trong nước, và nhau thê lại dạy người Annam cho biêt trọng lây các thứ thuoc-lá tôt thông dụng được trong hoàn-cầu.

Nghĩa vụ quốc-dân ta là phái giúp đỡ cho công-ty ây phát đạt, phản-thì phải mua xi-gà, thuoc-lá của công-ty mà hót, phản-thì ai có đất nên trồng thuoc-lá và theo thê thê của công-ty mà trồng cho được gông thuoc-lá tôt thông dụng tro g-khổn hoản-cầu được.

tử sanh, nào hay uỗi gánh tinh thoát gầy! Dầu thay chẳng nghĩ niêm ân ái, cũng xót thương trê đại cõn ia, lam chí mà khóa nõa xa chia, cho đến đổi phân chia máu thịt!

Thầy ôi, từ rày nhặng kêu sương lac chich, còn chí móng đồng tịch đồng sàng, phung đã dành với rẽ cánh loan, cho lõi thê đồng quan đồng quách!

Quan dân thấy Phùng-kim Huê khóc kẽ chòng, một cách thê thảm như thế, thầy đều động lòng khôn cầm giọt lụy.

Khán thấy rồi, quan Biện-lý cho Phùng-kim Huê đem về, lo cuộc tổng-chung; tội nghiệp cho Phùng-kim-Huê, trước sau một mình, thêm nỗi con deo con theo. Cũng nghĩ dám trách trời sao khéo, làm chí cho mảnh hồng nhan nay nỗi mai chìm, trường đã an phận cải duyên kim, dè đâu, còn phải chịu nỗi niềm như thế.

Phùng-kim-Huê có đánh dây-thép cho mẹ chồng hay, ngặt vi đàng xa nêu chưa tới kịp. Nhờ người lối xóm, cùng anh em, kẽ công người của giúp cho; mua hòm về liêm xong mới rước âm-công và nhạc lễ tới bày đồ tế. Phùng-kim-Huê có đặt một bài văn tế chồng như vầy:

Hội ối!

Đất lở non thê,

Sóng sao bể ái!

Cửa Am-Dương mau rước khách di về, Đò Tao-Hoa với đưa người qua lại. Những trưởng trâm năm đá tạc, Chữ xưởng-tùy cho trọn nghĩa keo sơn; Nào hay một phút sao đời,

Lời rao đấu giá

(Avis d'adjudication)

Tỉnh Vinhlong

Bữa thứ-hai 21 avril, 9 giờ ban mai, tại phòng việc tòa Bố Vinhlong sẽ mở cuộc đấu giá theo cách niêm phong cho lãnh chiu sửa sang bồi bõ những lầu đài dinh dãy thuộc của quản-hạt và địa-hạt tỉnh Vinhlong về năm 1919.

Giá phòng 7 000\$00

Tiền đóng thế chun tạm . . . 180 00

Tiền đóng thế chun quyết . . . 1 400 00

Những bồn chỉ giao kết và những điều biêt giao đều để tai phòng việc tòa Bố Vinhlong cho những người lãnh việc được đai coi mỗi ngày theo buồi hâu.

Giấy phép cho đấu quan Tham-Biên sẽ cho những người có trình giấy chứng tài năng nghề nghiệp minh của Chef de Sub-division cho, trình it nữa năm bữa trước ngày mở cuộc đấu giá.

Vinhlong, le 24 mars 1919

Quan Tham-Biên,
GALLOIS MONTBRUN.

Annam sử-lược

(Histoire d'Annam).

(Tiếp theo)

Triệu-Việt-vương. — Trước khi Lý-Nam-đế chưa mất, thì có một người anh là Lý-thiên-Bảo cũng một mình chiếm cứ một cõi, mõi được ba muôn quân ở riêng tại quận Cửu-ch'on Khi Lý-Nam-đế mất, Lý-thiên-Bảo cũng kế mất luôn; Thiên-Bảo cũng là không con; chỉ đê binh quyền lại cho một người con nuôi là Lý-phat-Tử. Đến hồi quân Tàu sang đánh, thì Phật-Tử kéo quân chạy trốn ở miền thượng-du xir Léo. Khi được tin Triệu-quang-Phục đánh đuổi quân Tàu đã xưng đế rồi, bèn kéo quân về muôn tranh quyền cùng Triệu-quang-Phục, đánh không lại, mới xin giảng hòa, chia đất trong nước mà phân trị với nhau; Phật-Tử ở thành Ô-diên thuộc về tỉnh Hà-Đô g. Quang-Phục thì ở Long-Biên thuộc về Hà-nội.

Quang-Phục lại gã con gái cho Phật-Tử làm nghĩa thông gia, đặng cùng nhau hiệp lực đồng tâm, giữ gìn nước Nam, phòng quân Tàu còn qua đánh nữa.

(Còn nữa)

Cơ hội hiệp dã hia duyên kim cài.
Kẽ ra đoạn thảm khôn cùng,
Nhắc lại tình thương khó giải.

Nhớ chàng xưa :

Nết đất nghiêm trang,
Tư trời thông thái ;
Nỗi nồng giữ mục khiêm nhường,
Ấn ở biết đều phải trái.

Trường Langsa tốt nghiệp, bút nghiên
đa lâm lục siêng năng,

Hằng Khach-trú tin dùng, công việc
chẳng khi nào trễ nải.

Thú chơi đủ cầm, kí, thi, họa,

Phong lưu rõ mặt tài tình ;

Cuộc đời tăng tuyet, nguyệt, phong, ba,

Lịch lâm trãi mùi khôn dại.

Thương phận thiếp gấp cơn dày dọa ;

Một mảnh dão tho liêu yếu,

Bước lưu ly nặng kiếp chõ oan già ;

Nghĩ on chàng bao quang dáng cao,

Đời phen gió kép mưa đón,

Tay tê-dộ vót người nõi khõ-hải.

Thoát thân thiếp ống chưởng bướm cháng

Cuộc vinh hoa bồ lúc phong trần ;

Nặng tinh chàng hương đượm lửa nồng,

Duyên cầm-sắc thay màu phẩn đại.

Đôi ơn sâu chưa chút dồn on ;

Cám ngãi nặng dốc toan trả ngãi.

Thiếp những ước trước mai sum hiệp,

Cho đặng đều ân-ái chang-chang ;

Thiếp những mong cá nước vui vầy,

Cho tron nghĩa tào-khang mãi-mãi.

Bỗng đâu khiến cuộc đời thương-hải,

Hoa rời nhành, trang chich bóng, dung

nhan đà khuất cõi dương-trần ;

Muôn bán

Một cái xe hơi, hiệu Peugeot, 2 máy, sức mạnh 12 H. P., thùng đóng theo kiểu xe đưa bộ hành ngồi, được 12 người.

Xe còn tốt, chạy một giờ được 40 ngàn thước.

Định giá rất rẻ.

Ai muốn mua thì do nơi tiệm xe máy, Nam-thanh Giadinh.

Lý-Tích-Hậu

TIỆM MAY

Ở đường Némésis 80 — SAIGON

Chợ Bến-thành, ngã xoay, ngang tiệm Cầm-dồ, có bàn đùi đồ nữ công và hàng giẻ nhur: Nút-áo, Kim, Chỉ và hàng Tàu, hàng Bắc, hàng Trung-kỳ, lúa Tra-kiệu, Đap, Đá, nhiều Barit, lanh Gò-duối, xuyễn Bétre v. v.

Mav đùi kiều quần áo Tây-Nam; tay thư Bắc, thư Huế rành nghề, thông thạo dâng kim mõi chỉ, may rất mau và rất rẻ; muôn dặt nội mõi ngày cho có đõ, cũng có.

Kinh mời qui cô qui bà, vì nghĩa đồng-bang, cơn rãnh bước thừa nhau, ghê tiệm tôi xem thử.

Tôi lấy làm may mà dâng tiếp qui cô quâ bà hạ cổ.

HỒ-NGỌC-HOAI.

XÀ-BONG TỐT NHẤT

CƠI HỘNG DƯƠNG

HẢO-VĨNH Công-ty (Hàng Annam)
146 bis Rue Le føubvre Saigon

Trình cung qui ong qui bà rằng, chúng tôi mới mở một cái hông Annam, bán sý xà-bong Mai-xây thiệt như sau nầy:

1º Hiệu « Đầu ngựa một sừng » 72 phán đầu;

2º Hiệu « Chim ac-lá » 60 phán đầu;

3º Hiệu Xà-bong đen « Con Rồng » 72 phán đầu;

4º Hiệu « Đầu người mình ngựa » xà-bong Mai-xây thường.

Tại hông chúng tôi cũng có bán sý:

Ess. de menthe (Đầu mǎn) tốt

Não ai hay giặt mông Huỳnh-Lương,
Ma dứt lối, quỉ đến dường, hồn phách
đã về miên tiên giải.

Người như thế nghĩa nõi như thế, sao
xuân xanh rói nõi ghét ghẹo?

Tắc đường nì trong kiệu d'reng nì, sao
mang bạc trôi đánh vắng vỗ?

Phải chì bênh, mõi, hai, ba tháng, hết
sức chạy thay chạy thê, nên chàng đánh
sấp lưng chời gót cho cam;

Hay là già già, tá-n, chín m-rơi, mǎn lo
việc cũa việc nhà, nên chàng nõi bỏ vợ là
con cho phết.

Ở với nhau hết tình hết nghĩa, sáu năm
trời ấm-dâm như bát nước đầm.

Khiến cho mình lõi lõi lõi lõi, hâm ba
tuổi hờ vơ như đòn gánh gãy.

Ôi thời thời!
Mây bạc muôn trùng;

Sóng ương một dãi.

Trước ai xui phung chạ loan chung,
Nay ai khiến hoa thêo hương thê.

Ngâm ngùi câu Tố biết như triều;

Đừng ngoài cũa ngõ lui ngó tới, trường
đến nước đi nước bước, bàn khuân đà
những bàng hoàng;

Dưa bén mảng nhắm trước nhắm sau,
nhờ chì g tiếng nói tiếng cười, thốn thùc
lòng thêm áy-ngại.

Trên Tam-bảo hương dâng một nén, cầm
vong hồn cực lạc tiêu-diêu;

Trước Linh-xa rivot điện ba tuần, theo
thể tục lè thường nhị bài.

Hồn hởi en bay, Lòng đầy xin doái ?

Hồi ôi thương thay !!

(

nhút trong cối Đông-Dương và
giá rẻ.

Ess. pour Lotion.

TRỊ BÌNH YÊU PHẠP (Conseils médicaux)


Chu vị muốn cho trong nhà có
một thứ rượu mà dùng trong lúc
đau rét, hoặc nóng lạnh, thì vì
không dũng tiều, thì hãy mua rượu
Rhum mania là rượu thiên hạ rất
chuộng và lại tốt hơn các thứ
rượu rum khác.

Hãy coi cho kỹ kẽo làm thử giả,
hãy nài cho phải, cái ve có dan
nhân trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

TÔI KHÔNG ĐỘI BUNG!

Áng là cảm thường thiên hạ hằng nghe nói
trong lúc gần ngồi bàn mà dùng với thức
dung bỗ dưỡng khi lực minh đã hao tổn
trong con tim lung.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chu-tôn muốn ăn uống lực bạc
thường thì chờ khai dùng những rượu khai
vị dọn ra giài đồ (aperitifs frélatés) và có
nhieu khi tay đặt tên rất huê mĩ chờ kỵ
trung một đỗi, khi lòn hai, đầu dầu cũng có
bán thử rượu ấy, kè thường uống nó thì
lòn-lòn rượu ấy làm tiêu tán niêm dịch
(la manquaise) trong bao tử rồi lòn lòn nó
lâm cho mình thực bắt tri kỵ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn
and dùng cơm thì chẳng nên uống thử rượu
gì hết, cứ uống.

MỘT LY BÉ RUỘU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu
dùng San-Paolo (Espagne), dài, xù
ăn lá xè nóng nực, cũng như xè
Bỗng-dương là đây Rượu này
kém dung các thứ thảo mộc tinh ba rất có
danh tên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt dường bài-hà
mà gìn vị dũng làm cho dễ uống, nui lại
thanh thoả, dẫn cho ai mà hay kén lụa cũng
chẳng chê dũng.

Phải nài

ngi tiệm minh mua cái hiệu dán trên ve
như vầy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, mòn bài số 10, Saigon,
rồi uống thử mà coi, thiệt quá như lời tôi
nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng xén

GRAVURE SUR MÉTAUX ET MARBRES



PRIX TRÈS MODÉRÉS

TIỆM KHẮC CON DẤU

Xin chư quý vị nào muốn coi kiều các
con dấu xin viết thư cho tôi mà lấy
sách màu (Catalogue), tính giá thiết
re hơn hết.

CORDONNERIE. — CHAPELLERIE

TONKINOIS

Sur mesure et course à la main de toutes nuances pour
Dames et Hommes

CYCLES RÉPARATION MÉCANIQUES

Tôi mới lập thêm một Tiệm đóng giày
và bán nón theo kiểu Langsa tôi có commandé
đủ các mẫu da, chư quý vị muốn
dùng xin cứ viết thư cho tôi mà lấy mẫu da
và lấy (Catalogue) mà coi kiều có giá cả
hắn hỏi.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA,

42 Amiral Dupré, et 87, Rue Catinal, Saigon.

NHÀ HÀNG

Nam-Thuận-Phát

I È-VĂN I È kế nghiệp

Góc đường Pellerin-Espagne số 69—SAIGON

Kính,

Mời viên-quan quý-khách thưa nhàn
đến nhà hàng tôi 1 ống túu và dùng bữa
trước là dũng vừa ý qui viên sau giúp tôi
nên việc

Từ ngày vào kế nghiệp, tôi đã sửa sang
nghỉ tiếc và sắp đặt nòi việc lại như mới.
Chẳng những vật trang trí đều mùi đủ vị, cách
tiếp đãi quý-khách rất trọng hậu.

Tôi lại có lập riêng một phòng, để khi có
qui có qui bà vào ngồi dùng bữa hoặc giải
khát cho xứng đáng.

BAO CĂN KÍP

Chợ khán quan chờ hóng tầm rắng, bù
nuốc nhiều thi phải mang bình, mành mang
sinh lè tại minh không biết lra thuốc mà
nết, bà thử nào hút thử nấy làm sao không
hết.

Chợ khán quan khá hút được thử thuốc
Cigarette Diva cho thường, muốn hút bao
nhieu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ
nhàng trong cổ.

Có bán trong các tiệm hàng xén.



PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM

THIẾT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của Ông lương-y GUILLIE

Từ năm mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
đường của quan lương-y Guillie lấy làm thần hiệu
trong những bệnh HU PHÉ, đau trong TÌ VI, đau
aoi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ
DA, hoặc CHÓI NƯỚC, ĐỊNH KIẾT, ĐỊNH HO DAL,
ĐỊNH CÚM, GHÉ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
TRUNG LAI TRONG BỤNG.

Áy là một thứ THUỐC XỎ rẽ tiền và rất hiệu
nghiem làm cho HUYẾT RA TÌNH KIẾT. Những
bệnh gác bắc ĐÀM hay là MẶT phát ra thì nồng
nó hay lâm.

Bất kỳ thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỦ

THUỐC HOÀN XÓ

nửa súng ráo trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
của quan lương-y Guillie.

Cánh chỗ trứ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhớ họng
hèo số 67 sảnh, đường GRENELLE SI GERMAIN mòn bài số 8,
ở tại đó thành PARIS.

và TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG BỀU CÓ BÁN

KHOẢN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYEN

VICHY CELESTINS

Có bán ngay tại : TRỊ BIỆN QUỐC TUYEN, 102 SỐ 8 SỐ 8 SỐ 8 SỐ 8
và nắp xe.

VICHY GRANDE-GRILLE VICHY HOPITAL

trị bệnh đau gan
và bệnh đàm.

Đây cói thường đồ già mạo, khi mua phải rái che trắng
làn nước sẽ minh mèo đồng.

VICHY-ÉTAT DIỀU TẾ

là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra —
Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT

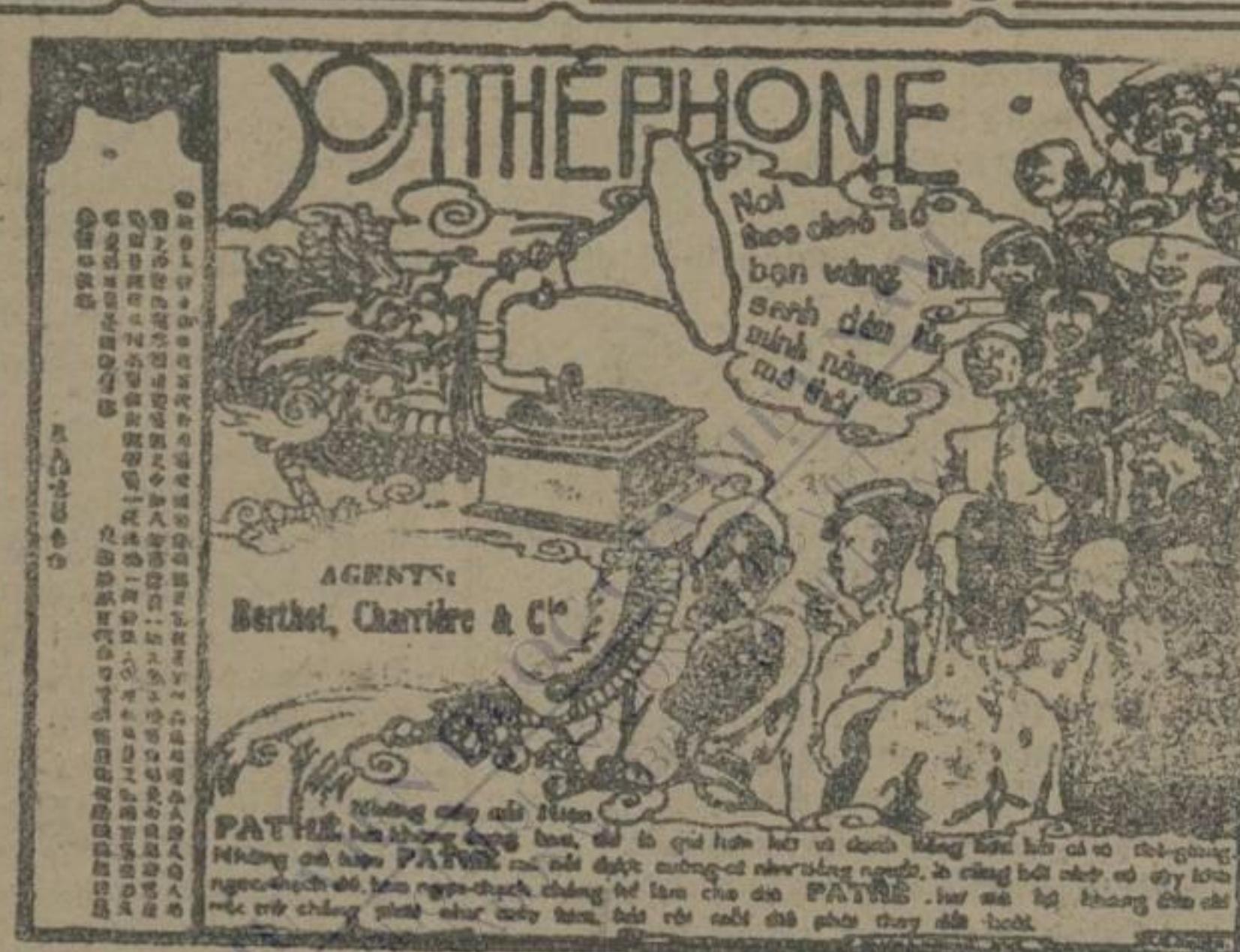
mỗi bài to come với uống chàng 2, 3
hộp thi đỗ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT

đang đỗ cho mình đón suối em
mái-khi-chết).

TẠI HÀNG CÓ HƠN 1 TRIỆU ĐĨA HÁT DỦ CÁC THỨ TIẾNG

Đĩa hát Langsa, Annam, Bắc-kỳ, Cao-ma,
E-mieng, Xoa-thio, Triều-châu.



CÁ ĐĨA CÁ MÃY VÀ KIM ĐỀU CÓ ĐÍNH HIỆU PATHÉ

Khi mua phải nài cho được hiệu ấy. Vì đĩa hát hiệu này tốt nhất, kèn hát hiệu này rõ ràng thanh thoát, kim băng ngọc thạch chẳng hờ khi vào mèo.

Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER
Certifié l'insertion

Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature

de M. _____

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Mr. F.-H. SCHNEIDER